

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 24/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Lợi và ông Trần Đình Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 18/6/2021, đối với các bị cáo:

1. Phan Việt Đ, sinh ngày 08/5/1990, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Không nghề nghiệp. Trình độ văn hóa: 9/12. dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Phan Văn Đ và bà Phạm Thị L; có vợ: Phạm Thị Mỹ P và 01 con 5 tuổi; tiền án: có 01 tiền án về hành vi “Cướp tài sản”, bị cáo bị xử phạt 48 tháng tù theo Bản án số 52/2011/HSST ngày 31/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch và Bản án số 138/2011/HSPT ngày 08/11/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, bị cáo Đ chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự trong Bản án; tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2021 đến nay. Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Hoài N, sinh ngày 14/4/1999, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Không nghề nghiệp. Trình độ văn hóa: 12/12. dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Phan Văn Đ và bà Phạm Thị L; vợ con: chưa có; tiền

án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 14/01/2021 đến ngày 04/02/2021 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn M, sinh ngày 20/5/1990, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 9/12. dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 14/01/2021 đến ngày 04/02/2021 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn N, sinh ngày 22/10/1991, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 9/12. dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Ánh D và bà Nguyễn Thị H; có vợ, Phan Thị Hương L và 01 con 3 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 14/01/2021 đến ngày 04/02/2021 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Xuân L, sinh ngày 23/6/1994, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 12/12. dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần N1c V và bà Phạm Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Phạt tiền” về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPHC ngày 26/3/2015. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 14/01/2021 đến ngày 04/02/2021 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Viết S, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

Những người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 15/11/2020, Phan Việt Đ, Phan Hoài N, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn M, Trần Xuân L đến hát tại quán Karaoke Hải Anh tại xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày anh Nguyễn Viết S tới quán Karaoke Hải Anh để xin sạc nhờ pin điện thoại. Trong lúc anh S đang ngồi sạc pin điện thoại tại bàn uống nước ở khu vực sân quán, thì Phan Việt Đ từ phòng hát ra đi vệ sinh, lúc Đ đi ngang qua, nhìn thấy anh S nhìn về phía mình nên Đ hỏi “Địt mẹ mi nhìn chi lắm ma bác”, anh S trả lời “cho mi nói lại đi”, Đ tiếp tục có những lời lẽ xúc phạm và lao vào định đánh S nhưng được vợ chồng chủ quán can ngăn nên Đ bỏ vào phòng hát của mình. Khoảng 02 phút sau, Đ cùng với Trần Xuân L đi ra vị trí S đang ngồi, Đ dùng tay không nắm L tiếp vào mặt của anh S hai cái, rồi L dùng chân đá vào vùng bụng của anh S. Bị đánh, anh S vùng bỏ chạy sang nhà chị Phan Thị L, khi tới sân nhà chị L, nhìn thấy 01 cây rựa (loại rựa dùng để chặt củi) để ở góc phải sân nhà nên anh S nhặt lên rồi quay trở lại quán Karaoke Hải Anh nhằm mục đích dọa nhóm đối tượng trên để lấy lại điện thoại của mình đang sạc pin tại quán. Khi anh S cầm cây rựa tới đứng ở cổng của quán Karaoke Hải Anh có những lời lẽ không hay thì Đ lao vào giằng co và quật ngã anh S xuống đất. Lúc này nhóm của Đ đang thanh toán tiền để ra về gồm Nguyễn Văn N1, Phan Hoài N, Nguyễn Văn M, Trần Xuân L cũng lao vào đánh L tiếp vào người anh S. Nguyễn Văn N1 và Trần Xuân L nắm nhiều cái vào vùng đầu, mặt của anh S; Nguyễn Văn M và Phan Hoài N sử dụng gậy gỗ, loại gậy dùng để đánh Bi-a đánh vào vùng đầu, mặt, bụng của anh S, do quá trình đánh lộn xộn, trời tối nên cụ thể từng người đánh vào vị trí nào trên người của anh S thì không rõ. Sau đó anh S vùng bỏ chạy về nhà của mình và được người thân đưa đi cấp cứu.

Hậu quả: Anh Nguyễn Viết S bị thương tích ở vùng đầu, niêm mạc môi dưới bên trái, trên lông mày trái và mắt trái phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Bình sau đó chuyển đi điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 185/TgT ngày 29/12/2020 của Trung tâm giám định Y Khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận thương tích của anh Nguyễn Viết S như sau:

Vết xây xát da thái dương đỉnh trái: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%;

Vết thương giữa cung mày trái: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%;

Vết thương niêm mạc môi dưới trái: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Chấn thương mắt trái gây xuất huyết kết mạc, xước giác mạc, rách kết mạc góc trong: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm), cơ chế hình thành các thương tích là do vật tày gây ra.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 04/3/2021, các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho anh S chi phí khám chữa bệnh và các khoản phí khác L quan đến quá trình chữa trị thương tích với số tiền 45.000.000 đồng. Các bị cáo đã xin lỗi anh S. Anh S đã nhận đủ số tiền trên và đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Phan Việt Đ, Phan Hoài N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N1, Trần Xuân L.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ và xử lý:

- Thu giữ 01 que gỗ, loại cơ đánh Bi-a, que gỗ một đầu tù, một đầu gãy nhọn, kích thước dài 0,5m, đường kính đầu tù 0,03m, đường kính đầu gãy nhọn 0,025m, vết gãy xước dài 0,1m;

- Thu giữ 01 que gỗ, loại cơ đánh Bi-a, hai đầu gãy nhọn, que gỗ dài 0,26m, đường kính 0.025m;

- Thu giữ 01 gậy gỗ, loại cơ đánh Bi-a, một đầu tù, một đầu nhọn, kích thước dài khoảng 175cm, đầu tù đường kính khoảng 03cm, đầu nhọn đường kính khoảng 01cm, bề mặt gậy nhẵn, màu vàng, tại vị trí cách đầu tù khoảng 15cm có một đoạn được bọc bằng sợi vải màu xanh, kích thước khoảng 40cm, gậy đã qua sử dụng.

- Thu giữ và chuyển Công an huyện Quảng Trạch xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Việt S đã có hành vi dùng 01 cây rựa bằng kim loại tự chế.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSQT ngày 28 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Phan Việt Đ, Phan Hoài N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N1, Trần Xuân L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phan Việt Đ từ 30 đến 36 tháng tù;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt các bị cáo Phan Hoài N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N1, Trần Xuân L mỗi bị cáo từ 24 đến 26 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo từ 48 đến 52 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không xem xét. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 que gỗ, 01 gậy gỗ.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phan Việt Đ, Phan Hoài N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N1, Trần Xuân L đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình vào ngày 15/11/2020, do mâu thuẫn nhỏ tại quán Karaoke Hải Anh nên Phan Việt Đ, Phan Hoài N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N1, Trần Xuân L đã có hành vi sử dụng gậy gỗ (loại gậy dùng để đánh bi a) đánh vào vùng đầu, mặt, bụng của anh Nguyễn Viết S. Hậu quả: Anh Nguyễn Viết S bị thương tích ở vùng đầu, niêm mạc môi dưới bên trái, trên lông mày trái và mắt trái, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 18%. Diễn biến hành vi phạm tội mà các bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng; kết quả giám định tổn thương cơ thể của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi của các bị cáo sử dụng cây gậy gỗ, loại gậy dùng để đánh Bi a là hung khí nguy hiểm gây thương tích, gây tổn thương cơ thể cho anh S 18% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội. Hành vi đã trực tiếp xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe, gây ảnh hưởng nặng nề về tinh thần cho người bị hại, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo tuổi còn trẻ nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhất thời, cách ăn nói trong giao tiếp mà các bị cáo đã đánh gây thương tích đối với anh S. Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần thiết phải xét xử bị cáo với hình phạt nghiêm, tương xứng với hậu quả, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Trong các bị cáo thì Phan Việt Đ là người chủ động gây gỗ và đánh nhau với bị hại. Vì vậy, bị cáo Phan Việt Đ phải chịu trách nhiệm chính với mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Ngoài ra, bị cáo Phan Việt Đ đã có 01 tiền án về tội Cướp tài sản, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự trong bản án. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội trong vụ án này. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại tiết 1, điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Phan Việt Đ ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật.

Các bị cáo khác là đồng phạm với vai trò giúp sức và cũng là người thực hành, góp phần quan trọng hoàn thành tội phạm. Sau khi thấy Đ lao vào đánh bị hại thì đã lập tức hưởng ứng, đồng thuận ý chí tham gia thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực.

Đối với bị cáo Trần Xuân L có nhân thân xấu: Vào ngày 15/02/2015, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “có ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo Phan Hoài N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N1 là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ các khoản chi phí hợp lý cho người bị hại nhằm khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra và được người bị hại viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các

điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo tương ứng với điều kiện mà các bị cáo được hưởng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Phan Hoài N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N1, Trần Xuân L có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Phan Hoài N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N1, Trần Xuân L được cải tạo, giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Viết S có hành vi sử dụng rựa (loại rựa dùng trong lao động) nhằm mục đích dọa nhóm Phan Việt Đ, tuy nhiên S chưa đánh gây thương tích cho ai nên Công an huyện Quảng Trạch đã xem xét, xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ, cất giấu trong người đồ vật, phương tiện khác thường dùng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác” theo điểm a Khoản 3 Điều 5 Nghị định 167 của Chính phủ ngày 12/11/2013.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Viết S đã nhận đủ số tiền 45.000.000 đồng về chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác. Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cây rựa bằng kim loại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã chuyển Công an huyện Quảng Trạch xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Viết S theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 que gỗ, loại cơ đánh Bi - a, kích thước dài 0,5m xác định đây là vật mà bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội hiện không có giá trị, không sử dụng được, áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Phan Việt Đ, Phan Hoài N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N1, Trần Xuân L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Việt Đ, Phan Hoài N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N1, Trần Xuân L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] Về hình phạt:

- *Căn cứ vào:* điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Việt Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 02/02/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Việt Đ với thời hạn 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/6/2021) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

- *Căn cứ vào:* điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Phan Hoài N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N1, Trần Xuân L mỗi bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/6/2021).

Giao bị cáo Phan Hoài N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N1, Trần Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 que gỗ, 01 cây gậy gỗ có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 07/5/2021.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phan Việt Đ, Phan Hoài N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N1, Trần Xuân L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/6/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Thạch;
- UBND xã Quảng Lưu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA